

Số: 138/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 447/2025/HNST ngày 20 tháng 06 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Hải Hà, sinh năm 1975; địa chỉ: 85A đường số 23, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 1/7/2025 địa chỉ là 85A đường số 23, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Nghĩa, sinh năm 1973; địa chỉ: 63A đường số 79, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 1/7/2025 địa chỉ là 63A đường số 79, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Hải Hà và ông Nguyễn Đức Nghĩa.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hải Hà và ông Nguyễn Đức Nghĩa ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, Quyền số 01/2001, cấp ngày 06/08/2001 tại Ủy ban nhân dân phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 151 ngày 24/11/2023, của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Trích lục khai sinh (bản sao) số 38, ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Trần Hải Hà và ông Nguyễn Đức Nghĩa, có 02 (hai) con chung, họ và tên: Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 15/11/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đức Khánh, sinh ngày 13/5/2009.

Sau khi ly hôn, giao con chung là trẻ Nguyễn Đức Khánh cho ông Nguyễn Đức Nghĩa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà Trần Hải Hà cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 08 năm 2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp bà Trần Hải Hà chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, thì bà Hà còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Trần Hải Hà có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Hải Hà tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062946 ngày 20 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà Trần Hải Hà đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV6;
- Chi cục THADS KV6;
- Cơ quan nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Vy).



THẨM PHÁN

Phạm Thị Vy